

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2018

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Phương Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Mạnh
Bà Nguyễn Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Vũ Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 640/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Minh H**, sinh năm 1975;

Hộ khẩu thường trú: P208, X1, tập thể TĐ, phường TM, quận HM, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: C25/15 đường AN, phường TM, quận HM, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1961;

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: P208, X1, tập thể TĐ, phường TM, quận HM, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: có mặt chị H, anh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh H trình bày: chị và anh Nguyễn Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/01/2006 tại Ủy ban nhân dân phường TM, quận HM, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, chị và anh D chung sống tại Phòng 208, X1 tập thể TD, phường TM, quận HM, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hòa hợp và nhiều vấn đề nảy sinh trong cuộc sống làm cho không khí gia đình luôn nặng nề căng thẳng. Khi xảy ra mâu thuẫn thì hai vợ chồng có nhiều bất đồng, đã có lần anh D đánh chị. Chị và anh D đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống không có hạnh phúc, nếu cứ tiếp tục cuộc sống vợ chồng chỉ thêm mệt mỏi cho nhau, vợ chồng không thể quay về để sống với nhau bình thường được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh D, đề nghị Tòa án không hòa giải nhiều lần.

Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung là Nguyễn Bình HD (nữ), sinh ngày 26/8/2007, hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/01 tháng. Hiện nay chị là giảng viên khoa Du lịch Viện Đại học Mở Hà Nội. Thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng.

Về tài sản chung (là động sản và bất động sản): Chị và anh D không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: chị và anh D không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn D có lời khai trình bày: Anh xác nhận quá trình kết hôn, thời gian chung sống cũng như thời điểm phát sinh mâu thuẫn như chị H trình bày. Theo anh nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có những bất đồng, không hiểu nhau, không có sự chia sẻ với nhau. Nhưng anh nghĩ đó chỉ là những mâu thuẫn bình thường trong cuộc sống. Khi mâu thuẫn xảy ra do anh chưa thực sự có sự thấu hiểu nên để vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai người đầy lo. Trong quá trình sống ly thân, thời gian đầu vợ chồng vẫn còn quan tâm nhau nhưng khoảng 3 năm nay vợ chồng không thường xuyên nói chuyện, chia sẻ công việc và cuộc sống, tình cảm. Anh muốn khắc phục tình trạng này nhưng vẫn chưa có biện pháp gì. Trong quá trình tố tụng tại Tòa án, anh và chị H vẫn không thể nói chuyện được với nhau nhưng vì giữ cho con cái nên anh không đồng ý ly hôn. Nếu chị H vẫn

cương quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Bình HD, sinh ngày 26/8/2007. Hiện cháu D đang ở với chị H. Nếu phải ly hôn, anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh đồng ý với yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con của chị H là 2.000.000 đồng/tháng. Hiện tại anh là kỹ sư công tác tại Công ty tư vấn xây dựng giao thông. Thu nhập trung bình khoảng 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung (là động sản và bất động sản): Anh và chị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh và chị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Cháu Nguyễn Bình HD có đơn trình bày cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

* Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Minh H trình bày: mâu thuẫn giữa chị và anh D không thể hàn gắn được, vợ chồng không thể nói chuyện được với nhau, không có sự chia sẻ với nhau nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh D và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Bình HD, sinh ngày 26/8/2007 và yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị là 2.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, công nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh D thừa nhận quá trình vợ chồng chung sống anh chưa thực hiện tốt trách nhiệm của người chồng đối với gia đình, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay, anh không có biện pháp gì để cải thiện mâu thuẫn vợ chồng. Nhưng vì con chung nên anh D không đồng ý ly hôn chị H. Nếu phải ly hôn anh đồng ý để chị H được nuôi con chung là Nguyễn Bình HD và đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho chị H là 2.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, công nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng trong quá trình thụ lý, xác minh, tổ chức phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng

dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự là nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: xét mâu thuẫn giữa chị H và anh D đã trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh D. Về con chung: giao con chung là Nguyễn Bình HD, sinh ngày 26/8/2007 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung và nợ chung: anh chị xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét. Về án phí: Chị H, anh D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Minh H có đơn khởi kiện đề ngày 07/7/2018 về việc xin ly hôn anh Nguyễn Văn D. Anh D cư trú tại: P208, X1, tập thể TĐ, phường TM, quận HM, thành phố Hà Nội. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án “Ly hôn” giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Minh H và bị đơn là Nguyễn Văn D là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Nguyễn Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/01/2006 tại Ủy ban nhân dân phường TM, quận HM, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01-2006, nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng chung sống tại P208, X1, tập thể TĐ, phường TM, quận HM, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào lời trình bày của chị H, anh D và qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, thấy rằng: quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Chị H và anh D đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai, anh D và chị H cũng không gặp gỡ nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần, để chị H và anh D có cơ hội trao đổi để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mong muốn vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng anh chị vẫn không tìm được tiếng nói chung. Tại phiên tòa hôm nay anh D cũng thừa

nhận trong quá trình chung sống anh chưa thực hiện tốt trách nhiệm của mình đối với gia đình, anh không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn cương quyết xin ly hôn anh D

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân gia đình: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau ...*”. Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh D đã không còn chung sống với nhau từ năm 2015 đến nay, không quan tâm đến nhau, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng. Mặc dù anh D không đồng ý ly hôn chị H nhưng anh không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng. Do vậy căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh D đã trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh D.

[3] Về con chung: chị H và anh D xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bình HD, sinh ngày 26/8/2007; hiện đang ở với chị H. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con cho chị là 2.000.000 đồng/tháng. Nếu phải ly hôn, anh D cũng đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung và đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho chị H là 2.000.000 đồng/tháng. Cháu Nguyễn Bình HD có đơn trình bày ý kiến cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tham khảo ý kiến của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Hoàng Mai được cho ý kiến như sau: chị H và anh D đều có các điều kiện đảm bảo cho việc nuôi dạy con chung. Cháu D là con gái, ở với mẹ từ khi chị H, anh D ly thân đến nay. Việc giao con chung cho ai nuôi cần đảm bảo sự ổn định về tâm lý, sức khỏe, học tập của cháu. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu D, phù hợp với yêu cầu của cả chị H và anh D nên đề nghị Tòa án xem xét giao cháu D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: thực tế hiện nay cháu D vẫn đang ở ổn định với chị H từ khi anh chị ly thân đến nay. Do vậy, để tránh xáo trộn sinh hoạt của cháu và cũng phù hợp với yêu cầu của cả chị H và anh D nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác; anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2018 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung (là động sản và bất động sản): chị H và anh D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[5] Về công nợ chung: chị H và anh D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[6] Về án phí: chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh D phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tại phiên tòa phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh H đối với anh Nguyễn Văn D.

Chị Nguyễn Thị Minh H được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Nguyễn Văn D có 01 con chung là Nguyễn Bình HD, sinh ngày 26/8/2007.

Giao con chung là cháu Nguyễn Bình HD, sinh ngày 26/8/2007 cho chị Nguyễn Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng một tháng); việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 9/2018 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung (là động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Nguyễn Văn D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét

4. Về công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Nguyễn Văn D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai thu số 0004069 ngày 25/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Minh H, anh Nguyễn Văn D có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án DS quận Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội (GCNKH số 03, quyền số 01-2006 ngày 19/01/2006);
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Phương Minh